

Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA) với Mỹ và các nước Mỹ La-tinh

Trần Bách Hiếu*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 5 tháng 7 năm 2009

Tóm tắt. Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (Free Trade Area of the Americas - FTAA) là một thực thể đang trong quá trình được thành lập. Nó có tầm quan trọng chiến lược đối với các nước Tây bán cầu, là một bước ngoặt trong lịch sử lục địa này cả về sự phối hợp kinh tế và thương mại giữa các bên tham gia. Ý tưởng xây dựng Tây bán cầu thành một khu vực tự do thương mại xuất phát từ sáng kiến kinh doanh châu Mỹ (EAI) được đề xuất dưới thời chính quyền Tổng thống George Hebert Walker Bush. Nhưng cho tới nay, FTAA vẫn chưa được thành lập do những bất đồng quá lớn giữa các nước trong quá trình đàm phán tiến tới ký kết Hiệp định.

Bài viết này nhằm tìm hiểu rõ hơn về FTAA, quan điểm của các nước châu Mỹ cụ thể là Mỹ và các nước Mỹ La-tinh về FTAA. Từ đó đề trả lời cho câu hỏi: *Tại sao cho đến nay, Hiệp định về một khu vực tự do thương mại lớn nhất toàn cầu vẫn chưa được ký kết sau 15 năm từ khi phối thai ý tưởng?*

1. Vài nét về khu vực tự do thương mại châu Mỹ (Free Trade Area of the Americas - FTAA)

1.1. Hoàn cảnh ra đời

Chiến tranh lạnh kết thúc đã tạo ra những cơ hội mới cho việc phát triển các mối quan hệ mang tính xây dựng giữa Mỹ và các nước Mỹ La-tinh. Những xung đột trước đó xung quanh vấn đề khủng hoảng nợ quốc tế và các cuộc chiến ở Trung Mỹ đã được giải quyết. Bước đột phá quan trọng là năm 1990, cựu Tổng thống Mỹ George Hebert Walker Bush đưa ra sáng kiến kêu gọi các nước trong khu vực này thành lập một hệ thống thương mại tự do trên toàn

bán cầu, từ Canada tới Argentina và bao gồm tất cả các quốc gia châu Mỹ. Sáng kiến này đã được hầu hết các nước Mỹ La-tinh hoan nghênh và hưởng ứng; đồng thời sáng kiến này tạo ra khuôn khổ mới cho các mối quan hệ kinh tế giữa Mỹ và các nước Mỹ La-tinh. Trong những năm 90, quá trình khu vực hoá đã phát triển rất nhanh ở Tây bán cầu. Cùng trong năm 1990, Mỹ và Mexico đã thảo luận về hiệp định mậu dịch tự do giữa hai nước. Sau đó, Canada tham gia vào khu vực này và đã dẫn đến sự ra đời của Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA)[1]. Năm 1991, khối thị trường chung Nam Mỹ (Mercosur) bao gồm Argentina, Brazil, Paraguay, Uruguay, đã được thành lập. Trong xu hướng này, tháng 12 năm 1994, Mỹ đã tổ chức Hội nghị thượng đỉnh các nước châu Mỹ

*ĐT: 84-4-38588173
E-mail: bachhieuv168@gmail.com

tại Miami, Florida. Tham gia hội nghị có các vị đứng đầu nhà nước và chính phủ của châu lục này. Tại đây, các nhà lãnh đạo đã thông qua kế hoạch hành động, theo đó các vấn đề lớn của bán cầu này phải được giải quyết trên cơ sở nhất trí giữa các nước châu Mỹ, đồng thời khu vực phải nỗ lực nhằm đưa các lợi ích và mục tiêu của các nước xích lại gần nhau hơn. Vấn đề quan trọng nhất được thảo luận trong hội nghị là việc thành lập Khu vực mậu dịch tự do (tự do thương mại) châu Mỹ (FTAA) và việc tổ chức định kỳ các cuộc gặp giữa các Bộ trưởng thương mại để xúc tiến việc này. FTAA, nếu trở thành hiện thực, sẽ là liên kết kinh tế - thương mại lớn nhất thế giới, một thị trường thống nhất toàn Tây bán cầu với khoảng 800 triệu dân, 14.000 tỷ USD GDP [2] và 3.400 tỷ USD thương mại. Đến nay, quá trình đàm phán FTAA đã diễn ra gần 15 năm, đã có nhiều cuộc họp, hội nghị đã diễn ra và rất ít tiến bộ đạt được cho mục tiêu cơ bản là xoá bỏ các rào cản đối với việc trao đổi hàng hoá và dịch vụ [3], nhưng những dấu mốc để thỏa thuận thành lập vào ngày 01/01/2005 đã qua hơn 4 năm nay, mà nguyên nhân lớn nhất vẫn là do bất đồng của hai nước lớn nhất Bắc Mỹ và Nam Mỹ là Mỹ và Brazil. Các phong trào xã hội phản ứng mạnh mẽ diễn ra trên toàn châu lục, các nước như Venezuela, Argentina, Bolivia và Brazil vẫn nói "không" với mô hình này vì cho rằng nó sẽ gia tăng nghèo đói cho toàn cầu và thay thế cho nó là tìm kiếm một mô hình hội nhập khu vực tốt hơn [4].

1.2. Các giai đoạn đàm phán tiến tới ký kết hiệp định

Từ sáng kiến xây dựng Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA) được Mỹ đưa ra tại Hội nghị thượng đỉnh châu Mỹ lần thứ nhất (Miami, tháng 12/1994) cho đến nay đã diễn ra thêm 5 Hội nghị thượng đỉnh (Santiago, Chile tháng 4/1998; Quebec, Canada tháng 4/2001; Monterey, Mexico tháng 1/2004; Mar del Plata,

Argentina tháng 11/2005; Trinidad và Tobago tháng 4/2009).

Quá trình chuẩn bị diễn ra từ 1994 -1998, sau đó là quá trình chính thức đàm phán, sẽ kết thúc trước năm 2005, Hiệp định sẽ được Quốc hội các nước phê chuẩn và có hiệu lực trước năm 2006. Thế nhưng, tới nay các vòng đàm phán liên tiếp thất bại do bất đồng quá lớn chủ yếu giữa Mỹ và Brazil, hai đồng chủ tịch đại diện cho hai lục địa Bắc Mỹ và Nam Mỹ. Cuộc đấu Mỹ - Brazil không chỉ diễn ra trực tiếp trong quá trình FTAA, với hàng trăm vấn đề chuyên môn, mà còn làm sôi động cả châu Mỹ với chiến dịch chạy đua ký kết FTA song phương của hai nước này.

Quá trình đàm phán diễn ra trong 9 nhóm: tiếp cận thị trường; đầu tư; dịch vụ; chi tiêu chính phủ; giải quyết tranh chấp; nông nghiệp; sở hữu trí tuệ; trợ cấp, chống phá giá và trả đũa; chính sách cạnh tranh [5]. Quá trình đàm phán tổng thể được thực hiện trong Ủy ban đàm phán thương mại (TNC) có các chủ tịch luân phiên trong 18 tháng. Có 3 nhóm tư vấn về các nền kinh tế nhỏ, Ủy ban đại diện chính phủ về sự tham gia của cộng đồng dân sự và Ủy ban hỗn hợp chính phủ - khu vực tư nhân về thương mại điện tử. Từ năm 1998 đến năm 2004 đã có 3 dự thảo Hiệp định được công bố, song phần lớn các dự thảo này vẫn là tập hợp các đề nghị và yêu cầu của các nước tham gia đàm phán. Tại Hội nghị Thượng đỉnh của các nước châu Mỹ ở Santiago, Chile tháng 4-1998, các nước châu Mỹ đã không đạt được tiến bộ cho quá trình thành lập FTAA mặc dù chính quyền Clinton đã cam kết thúc đẩy tiến trình này [6].

Vòng đàm phán tại Hội nghị Thượng đỉnh của các nước châu Mỹ ở Quebec, Canada, năm 2001 cũng đã vấp phải làn sóng phản đối mạnh mẽ của các cuộc biểu tình của quần chúng chống lại việc tập đoàn hóa các công ty. Trước việc hàng nghìn người phản đối đổ xô tới Quebec, biểu tình và thậm chí giao tranh ác liệt

với cảnh sát, Hội nghị đã nhấn mạnh cam kết “sẽ đưa các công dân châu Mỹ thoát khỏi tình trạng đói nghèo”. Tuy nhiên, các nguyên thủ không đưa ra những biện pháp cụ thể để giải quyết tình trạng đó.

Các vòng đàm phán tiếp sau đó được tổ chức ở Trinidad và kết thúc vào tháng 10 năm 2003 nhưng vẫn ở thế bế tắc. Tại Hội nghị Bộ trưởng Miami bắt đầu từ ngày 16/11/2003, quan chức của 34 nước đã tham dự vào tiếp tục các cuộc thảo luận về FTAA. Hội nghị lần đầu tiên thừa nhận các nước có thể chấp nhận những mức độ cam kết khác nhau: sẽ tìm cách đưa ra một hệ thống những nghĩa vụ và quyền lợi chung và cân bằng có thể áp dụng cho tất cả các nước, nhưng các nước cũng có thể lựa chọn trong khuôn khổ FTAA để nhận thêm các quyền và nghĩa vụ khác trong các lĩnh vực nhất định. Song, thời hạn chốt cho các cuộc đàm phán để thành lập FTAA là năm 2005 đã qua rồi và kết quả vẫn không đạt được, những tiến bộ đối với FTAA còn quá ít. Hội nghị Mar del Plata, Argentina tháng 11/2005 đã đề cập đến những vấn đề của khu vực, bởi hiện tại Mỹ Latinh, với 225 triệu người nghèo (chiếm gần 44% dân số), đang khiến chính phủ các quốc gia ở đây như ngòi trên thùng thuốc súng. Tuy nhiên, sau hai ngày nhóm họp, vấn đề thực chất bàn thảo để tiến tới thành lập Khu vực Thương mại tự do toàn châu Mỹ (FTAA) do Mỹ khởi xướng năm 1994 lại bị bỏ lửng. Trong khi 29 thành viên Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS) nói rằng họ muốn nối lại các cuộc đàm phán về FTAA vào năm 2006 thì 5 nước còn lại, trong đó có Brazil, Argentina, Venezuela lại phản đối vì cho rằng chưa hội đủ điều kiện để tiếp tục đàm phán về vấn đề này [7]. Do đó, trên thực tế, sự thành công của hội nghị mang ý nghĩa tượng trưng. Tới nay, vẫn chưa có nhiều điểm tích cực nào, bế tắc như vòng đàm phán Doha vậy. Hiện nay, vấn đề hợp tác thương mại của toàn châu Mỹ có thể diễn ra theo ba khả năng:

khả năng thứ nhất, tình hình hợp tác không có thay đổi gì mới, tức là ở tình nguyên trạng; thứ hai, khối Mercosur có thể mở rộng với việc ký kết thêm thành viên mới; thứ ba, khối NAFTA có thể mở rộng việc kết nạp thêm thành viên mới. Khả năng nào sẽ thắng thế? Có thể nói khả năng thứ ba có khả năng hơn, hay có thể nói là khả năng “Mỹ +”. Vì Mỹ là nước vượt trội lên tất cả các nước, khi Mỹ ký FTA với nước nào thì kinh tế sẽ được bổ sung cho nhau cho nên ký FTA với Mỹ luôn là mục tiêu hàng đầu của bất cứ nước nào.

2. FTAA với Mỹ

2.1. Quan điểm của Mỹ đối với FTAA

Mỹ muốn tạo ra một “cộng đồng của các nước dân chủ ở Tây bán cầu”, cùng có sự hài hoà về kinh tế và chính trị trong toàn châu lục với NAFTA là xuất phát điểm. Quan điểm này được thể hiện rõ trong một phát biểu của Phó Tổng thống Al Gore tháng 12 năm 1993. Tại Hội nghị thượng đỉnh châu Mỹ ở Miami năm 1994 với sự tham gia của 34 nguyên thủ các nước Mỹ Latinh, trừ Cuba, Mỹ đã đưa vào chương trình nghị sự vấn đề FTAA và muốn đưa ra một kế hoạch chi tiết cho sự hợp tác kinh tế của châu lục này trong thế kỷ XXI. Mỹ cho rằng với một chính sách thuế quan áp dụng chung cho toàn khu vực, một nền thương mại bình đẳng, dân chủ sẽ ra đời. Trong quá trình hình thành FTAA, Mỹ có một số thế mạnh cơ bản để định hướng đàm phán và gây sức ép với các nước Mỹ Latinh, phục vụ ý đồ của mình. Mỹ là nền kinh tế hùng mạnh và phát triển nhất thế giới, có thị trường tiêu thụ khổng lồ, từ trước đến nay luôn là bạn hàng số một của hầu hết các nước châu Mỹ, đồng thời có ảnh hưởng chính trị to lớn đến châu lục. Tuy nhiên, Mỹ cũng thận trọng trước tâm lý lo ngại của một số nước và việc chống Mỹ của một số phong trào

chính trị - xã hội khu vực, coi FTAA là công cụ để Mỹ áp đặt bá quyền kiểu mới, và sáp nhập các nước nhỏ. Không những thế, Mỹ còn phải tính nhiều đến các cường quốc khu vực, đặc biệt là Brazil, quốc gia lớn nhất Mỹ La-tinh, cho là FTAA nhằm vào khu vực ảnh hưởng truyền thống của mình ở Nam Mỹ. Ngay từ đầu thế kỷ XIX, bằng học thuyết Monroe năm 1823, Mỹ đã chính thức tuyên bố chủ trương của Mỹ đối với Mỹ La-tinh như sau: “Lục địa châu Mỹ đã chọn và duy trì được độc lập, tương lai của nó không thể bị một cường quốc châu Âu nào đô hộ nữa”. Chủ trương đó nêu cao cái gọi là “chống sự xâm nhập của tư bản châu Âu” và khẩu hiệu “châu Mỹ của người châu Mỹ”[8]. Thực chất là Mỹ muốn độc chiếm toàn bộ thị trường châu Mỹ, trước khi vươn tới nhiều khu vực khác trên trái đất.

2.2. Hoạt động của Mỹ nhằm đi tới ký kết FTAA

Một bước ngoặt trong tiến trình thực hiện FTAA là tháng 9 năm 1997, Tổng thống Bill Clinton đã đệ trình Quốc hội Mỹ một dự luật về xem xét theo kiểu “đàm phán nhanh” đối với các hiệp định thương mại quốc tế. “Đàm phán nhanh” có nội dung là Tổng thống Mỹ được quyền soạn thảo các hiệp định thương mại - trong đó có FTAA và đệ trình Quốc hội nước này thông qua (không sửa đổi bất kỳ nội dung nào)[9]. Tuy nhiên, cũng theo dự luật này, nếu muốn cắt giảm thuế quan, quyết định của Tổng thống Mỹ phải được lưỡng viện chấp thuận. Theo cách này, Quốc hội chỉ có thể trả lời là “đồng ý” hay “không đồng ý” đối với toàn bộ các văn bản hiệp định chứ không phải sửa đổi các chi tiết hiệp định. Cách làm này nhằm tránh những sửa đổi có dụng ý của Quốc hội. Dự luật này được đánh giá là một bước tiến quan trọng đối với tiến trình FTAA.

Trong quá trình hình thành FTAA, Mỹ vừa kiên quyết bảo vệ nguyên tắc, vừa nhân nhượng để phân hóa Mỹ La-tinh. Mỹ kiên quyết đưa

vào đàm phán các vấn đề như thương mại dịch vụ, đầu tư, chi tiêu chính phủ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, vốn là các quan tâm hàng đầu của Mỹ, đồng thời cũng là những điểm mà Mỹ đã có tiền lệ thành công trong NAFTA. Mỹ cũng kiên quyết không kém trong việc từ chối đàm phán trợ cấp nông nghiệp nội địa trong khuôn khổ FTAA, lấy cớ rằng EU và Nhật Bản còn trợ cấp gấp tương ứng ba lần và hai lần so với Mỹ, và khẳng định chỉ đàm phán vấn đề này trong khuôn khổ WTO và chỉ khi nào EU và Nhật Bản cũng sẵn sàng. Bên cạnh đó, Mỹ ép mạnh các nước Mỹ La-tinh phải chấp nhận tiêu chuẩn “dân chủ” của Mỹ: tôn trọng dân chủ là điều kiện tiên quyết để tham gia hoặc bị loại ra ngoài FTAA. Điều này khiến FTAA không còn đơn thuần là tổ chức mậu dịch tự do mà còn mang tính chính trị, phục vụ trực tiếp chiến lược của Mỹ.

Để tăng khả năng thành công, Mỹ cũng đang hỗ trợ xu hướng tham gia các hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương (FTAs). Các hiệp định này có thể tăng cường các liên kết mạnh mẽ giữa thương mại, cải cách kinh tế phát triển, đầu tư, an ninh và xã hội tự do[10]. Từ sau khi tiến trình hình thành FTAA được khởi động, đến nay, Mỹ đã ký và phê chuẩn FTA với Chile (2003), hoàn thành đàm phán FTA với Cộng hòa Dominica (3/2004), ký FTA với 5 nước Trung Mỹ (05/2004), tạo thành khu vực tự do thương mại Mỹ - Trung Mỹ (CAFTA). Ngoài ra, CAFTA giữa Mỹ với một nhóm nước nhỏ, kinh tế kém phát triển là tín hiệu mời chào các nước Mỹ La-tinh khác. Nếu tất cả các đàm phán của Mỹ kết thúc thành công, thì Mỹ sẽ có FTA với tổng cộng 14 trong tổng số 33 nước tham gia quá trình FTAA, chỉ còn thiếu khối Mercosur, Venezuela và Caribbean. Song điều này khác xa với việc đạt được một Hiệp định FTAA duy nhất.

Việc Mỹ đẩy mạnh các FTA song phương và tiểu khu vực trong khi tiến trình FTAA toàn châu lục gặp bế tắc, khiến người ta liên tưởng

đến tình hình thập kỷ 80 của thế kỷ trước: khi các đàm phán đa phương trong vòng đàm phán Uruguay không tiến lên được, Mỹ cũng đã thúc đẩy tự do hóa thương mại song phương và khu vực để vừa giải quyết lợi ích của mình, vừa gây sức ép với tiến trình đa phương.

Mỹ một mặt sẽ tiếp tục đẩy mạnh tiến trình đàm phán, cứng rắn về nguyên tắc, nhưng không thể để đổ vỡ trụ cột này trong chính sách Tây bán cầu, nên sẽ phải nhân nhượng để đạt kết quả trong đàm phán, dù ít dù nhiều, dù hình thức hay thực chất. Việc Mỹ đẩy mạnh ký kết các FTA song phương trong khu vực sẽ mở cửa thị trường cho hàng hóa của mình, đồng thời phân hóa các nước Mỹ La-tinh. Tuy nhiên, vấn đề là Mỹ sẽ thúc đẩy các FTA này đến mức độ nào? Ký kết với toàn bộ khu vực trừ những nước "chống đối" hay chỉ là một chiến thuật? Nếu bằng cách này mà Mỹ đạt được một "FTAA không có Mercosur" thì các mục tiêu chiến lược của Mỹ ở Tây bán cầu liệu có thỏa mãn không? Chính sách này của Mỹ cũng không phải là không có phản tác dụng, gây nghi ngờ trong các nước Mỹ La-tinh về cam kết của Mỹ với FTAA, nhất là khi Mỹ tiếp tục mở rộng các hàng rào bảo hộ (hạn ngạch nhập khẩu thép, trợ cấp nông nghiệp, chống bán phá giá tôm).

3. FTAA với các nước Mỹ La-tinh

Mặc dù đã nhất trí với sáng kiến thành lập FTAA của Mỹ, song, các nước Mỹ La-tinh vẫn có những quan điểm khác nhau. Xuất phát từ vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế và hoàn cảnh lịch sử, nền kinh tế Mỹ La-tinh phụ thuộc vào tư bản nước ngoài, đặc biệt bị cột chặt vào nền kinh tế Mỹ và chịu sự chi phối của Mỹ về nhiều mặt, từ vốn đầu tư, khoa học - công nghệ, thị trường đến chính sách tiền tệ, tài chính, thương mại, đào tạo. Mỹ La-tinh luôn coi Mỹ là đối tác chiến lược là hòn đá tảng trong chính sách đối

ngoại của mình[11]. Và FTAA thực sự là vấn đề quan trọng nhất, đáng quan tâm nhất trong chính sách thương mại của các quốc gia Mỹ La-tinh.

3.1. Với Brazil

Trong tiến trình FTAA, Brazil đã thể hiện vai trò cường quốc khu vực của mình và duy trì lập trường quan điểm mà Mỹ không mấy hài lòng. Brazil kiên quyết đấu tranh với Mỹ trong FTAA, vì trước hết, bản thân các đề nghị của Mỹ có nhiều điểm bất lợi cho Brazil nói riêng và các nước Mỹ La-tinh nói chung về kinh tế-thương mại. Brazil muốn tự do hóa thực sự thương mại nông sản, xóa bỏ trợ cấp nội địa đối với nông nghiệp Mỹ, chứ không chỉ trợ cấp xuất khẩu. Brazil đòi được hưởng khả năng tiếp cận thị trường Mỹ tương đối bình đẳng với các nước Mỹ La-tinh khác vì hiện họ đang bị Mỹ đưa ra các bản chào có tính phân biệt đối xử.

Brazil kiên quyết khẳng định "FTAA sẽ chỉ được hoan nghênh nếu nó là một bước đi tiến tới tạo ra khả năng tiếp cận thị trường cho các nền kinh tế năng động, nếu nó dẫn đến các quy định chung về chống bán phá giá, nếu nó giảm hàng rào phi thuế quan, nếu nó chống lại các biện pháp bảo hộ méo mó, nếu nó bảo vệ sở hữu trí tuệ nhưng cũng phải tăng cường chuyên giao công nghệ, nếu nó vượt ra ngoài khuôn khổ vòng Uruguay để sửa chữa các bất bình đẳng do các cuộc đàm phán này tạo ra, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Nếu không, nó sẽ không phù hợp và không ai mong muốn." [12] Mục tiêu chính của Brazil là đạt được tiếp cận thị trường có đi có lại, và kết quả công bằng trong FTAA. Giảm thuế không phải là mục tiêu duy nhất, nhiều khi lại không phải là quan trọng nhất đối với thương mại tự do, mà vấn đề là các biện pháp bảo hộ như trợ cấp nông nghiệp, lạm dụng các "liệu pháp thương mại". Brazil muốn giới hạn FTAA trong các lĩnh vực tiếp cận thị trường, thuế quan, nguồn gốc hàng hóa, giải quyết tranh chấp và thủ tục hải quan. Phản ứng trước các bản chào phân biệt đối xử của Mỹ,

Brazil và khối Mercosur cũng dùng phương pháp tương tự, đưa ra các bản chào phân biệt đối xử với Mỹ về nông sản và hàng công nghiệp, trong khi không đưa ra các bản chào về đầu tư, chi tiêu chính phủ và dịch vụ. Brazil cũng khẳng định, nếu Mỹ chỉ muốn đàm phán bảo hộ nông nghiệp nội địa trong khuôn khổ WTO, thì Brazil và Mercosur cũng sẽ chỉ đàm phán lĩnh vực sở hữu trí tuệ, chi tiêu chính phủ và dịch vụ ở WTO, chứ không xem xét trong khuôn khổ FTAA. Những ngành dịch vụ chính là thế mạnh của Mỹ. Sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh, chi tiêu chính phủ là những vấn đề quan trọng đối với Mỹ, nhưng lại không dễ đối với các nước Mỹ La-tinh, vì đòi hỏi phải có sự điều chỉnh lớn về luật pháp trong nước. Các tiêu chuẩn về lao động và môi trường cũng là ưu tiên của Mỹ, vì tiêu chuẩn khác nhau giữa các nền kinh tế có thể tạo ra hoặc làm giảm lợi thế cạnh tranh của hàng hóa.

3.2. Với các nước Mỹ La-tinh còn lại

Cuộc khủng hoảng nợ nần trong thập niên 1990 đã buộc chính phủ các nước châu Mỹ La-tinh phải đối diện với thực tại, rằng sự kém hiệu quả của nền kinh tế một phần do chính sách bảo hộ và điều tiết quá độ của nhà nước đối với nền kinh tế [13]. Trong những năm gần đây, tỷ lệ GDP được thực hiện trên thị trường Mỹ của Honduras là 1/2, của Trinidad và Tobago là 1/3, của Mexico, Costarica, Nicaragua, Cộng hòa Dominica là 1/4.[14] Sự phụ thuộc nặng nề này là một trong những nguyên nhân khiến một số nước Mỹ La-tinh ủng hộ mạnh tiến trình FTAA của Mỹ. Mặt khác các nền kinh tế Mỹ La-tinh phần lớn nhỏ hẹp, chỉ có một vài sản phẩm mũi nhọn (khoảng sản, nông sản), nên chỉ có thể hưởng lợi nhiều nếu đấu tranh thắng lợi với chính sách bảo hộ của Mỹ, nhất là trợ cấp nông nghiệp. Do đó, các nước này càng sợ bị chậm chân trong việc giành được các ưu đãi về tiếp cận thị trường Mỹ. Những kết quả tích cực mà thực tế Mexico đã đạt được với NAFTA chính

là thực tiễn sinh động nhất. Nhưng tấm gương Mexico đồng thời khiến những nước này phải cân trọng hơn rằng Mexico phụ thuộc quá nhiều vào Mỹ và do đó dễ bị tổn thương hơn. Mexico chỉ là nước xuất khẩu những mặt hàng do các công ty xuyên quốc gia của Mỹ làm tại Mexico mà 75% kim ngạch nhập khẩu của Mexico là nhập linh kiện của Mỹ [15]. Do vậy, Mexico không có điều kiện phát triển công nghệ mới và xuất khẩu sản phẩm cuối cùng, không thay đổi cơ cấu kinh tế quốc dân, không giải quyết được những vấn đề xã hội trong nước.

Mỹ La-tinh còn lo ngại tự do hóa mậu dịch trong FTAA sẽ gây ra những tác động tiêu cực: về kinh tế, là sức ép cạnh tranh dẫn đến xí nghiệp nội địa bị đóng cửa, phá sản hay bị thôn tính bởi các xí nghiệp của những nước lớn, từ đó dẫn đến sức ép về việc làm, nguồn thu tài chính của nhà nước giảm; về xã hội, là sức ép về mức độ lợi ích khác nhau giữa các nhóm lợi ích trong quốc gia, chất xám của Mỹ La-tinh sẽ chạy sang Mỹ và các công ty xuyên quốc gia. Với FTAA, thị trường vốn cũng sẽ trở nên sôi động hơn nhiều, với dòng lưu chuyển nhanh chóng và nhiều bất trắc, gây khó khăn cho quản lý thị trường ngoại hối gặp khó khăn. Ngoài ra, nhiều nước Mỹ La-tinh ngày càng nhận thức rõ hơn một thực tế là trong khi hồ hào tự do thương mại, Mỹ tiếp tục duy trì chính sách hạn chế nhập khẩu đối với một số sản phẩm nhất định mà Mỹ không có sức cạnh tranh [16].

Vấn đề được, mất, thiệt, hơn của một FTAA quá rộng lớn, đa dạng, đụng chạm đến nhiều vấn đề mang tính cơ bản trên mọi phương diện chính trị - kinh tế - xã hội, khiến các nước Mỹ La-tinh khó thống nhất trong lập trường của Mỹ: một số sẵn sàng chấp nhận các đề nghị của Mỹ, hoặc sẵn sàng đàm phán riêng các FTA với Mỹ; một số khác ủng hộ Brazil kiên quyết đấu tranh đòi Mỹ xóa bỏ trợ cấp nông nghiệp, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường, quy định hạn chế đối với các lĩnh vực yếu thế như dịch vụ, chi tiêu chính phủ, sở hữu trí tuệ... Trong quá

trình đàm phán tiến tới ký kết hiệp định, các nước Trung Mỹ và một số nước Caribbean ngả mạnh về phía Mỹ, trong khi các nước Nam Mỹ, đặc biệt là Venezuela ngả mạnh về phía Brazil. Tại hội nghị thượng đỉnh châu Mỹ tổ chức tại Mar del Plata, Argentina tháng 11/2005, Tổng thống Venezuela Hugo Chavez tuyên bố: "Tại đây, ở Mar del Plata, FTAA (Khu vực tự do thương mại châu Mỹ) sẽ bị chôn vùi. Chỉ có sự đoàn kết chúng ta mới có thể đánh bại chủ nghĩa đế quốc và tạo cho người dân một cuộc sống tốt đẹp hơn". Trong chính sách đối ngoại, Venezuela ưu tiên tăng cường quan hệ với các nước Mỹ la-tinh, thúc đẩy hợp tác, liên kết khu vực theo tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau cùng phát triển, nhất là trong lĩnh vực năng lượng; phản đối ký kết Hiệp định Khu vực tự do thương mại châu Mỹ (FTAA) do Mỹ khởi xướng; cùng với Cuba thành lập tổ chức "Sự lựa chọn Boliva cho châu Mỹ" (ALBA) nhằm thay thế FTAA [17].

Ngoài Venezuela, các nước Argentina, Brazil, Uruguay và Paraguay cũng phản đối việc xây dựng một khu vực tự do thương mại không lồ tại châu Mỹ [18]. Bất đồng quá lớn, dung hòa quá khó. Cho đến nay Hiệp định vẫn chưa được ký kết.

Thiết nghĩ, để có thể tiến tới ký kết Hiệp định thì các nước Mỹ La-tinh cần tăng cường hội nhập khu vực hơn, thực thi nghiêm chỉnh các nội dung của Hiệp định. Các nước phải tăng cường sự thống nhất nội khối, điều này giống như việc bê một bó dứa vậy, bê một cái thì dễ, bê cả bó thì khó. Các nước cần nâng cao hình thức hội nhập; bản chất là ký kết các FTA nhưng mục tiêu chung phải là thị trường chung cho hàng hóa, tư liệu sản xuất.

Tóm lại, một hiệp định thương mại công bằng, bình đẳng, xét đến lợi ích của tất cả các nền kinh tế, sẽ đảm bảo cho FTAA được sự ủng hộ của thế giới. Nhưng đó mới chỉ là về mặt pháp lý và các nhà đàm phán sẽ phải mất rất nhiều thời gian đấu tranh với nhau để đạt được thỏa thuận. Khi FTAA ra đời, nhiều vấn đề khác lại nảy sinh. Đến lúc đó, bất kỳ một quốc

gia thành viên nào cũng phải tự đảm bảo rằng họ tiến hành các hoạt động thương mại trong một nền kinh tế mở là để tạo điều kiện cho nước mình và cả nước bạn phát triển, thịnh vượng và tự do. Nói cách khác, cạnh tranh bình đẳng đòi hỏi tất cả các chính phủ phải thi hành chặt chẽ hiệp định thương mại, tất nhiên là hiệp định ấy cũng phải bình đẳng. Xuất phát từ nhu cầu tự thân và trào lưu toàn cầu hóa, khu vực hóa, các nước châu Mỹ đều nhận thấy tham gia các liên kết, cộng đồng kinh tế - thương mại là đúng và cần thiết, nhưng vì các nước đang phát triển, kinh tế nhỏ bé, mà lại tham gia vào một liên kết có các thành viên "khổng lồ", thì quá trình đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia, đạt được sự cân bằng tương đối trong lợi ích thu được từ liên kết, là một quá trình rất khó khăn và phức tạp. Vì thế vấn đề đặt ra với FTAA nói riêng và các FTA nói chung là tính chất bình đẳng. Thành viên mạnh hơn về kinh tế luôn là người nắm lợi thế. Sức nặng của các nước này nhiều lúc làm lệch hướng chính sách của những nước nhỏ hơn, thậm chí còn đe dọa làm tan vỡ các liên kết đã có sẵn giữa những nước kém phát triển hơn. Hơn nữa, do sự lôi kéo, thúc đẩy của các nước lớn, các nước đang phát triển trong các liên kết nhỏ dễ bị phân hóa, mất đoàn kết, dẫn đến phụ thuộc ngày càng nhiều vào các nước đó. ASEAN, tổ chức với sự có mặt của Việt Nam, đang từng bước xây dựng và mở rộng tự do hóa thương mại. ASEAN đã và đang có các hợp tác liên kết kinh tế song phương với các nền kinh tế lớn như: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Australia, Mỹ... Một ASEAN còn nhiều chênh lệch về trình độ phát triển và nhiều khác biệt về ưu tiên chính sách giữa các thành viên, lại đang đi vào liên kết với hàng loạt cường quốc, mà lớn nhất là Mỹ, và những nước còn lại thì cũng không kém Brazil chút nào cả về thực lực và tham vọng, nếu không nói là hơn nhiều. Trong khi các cường quốc này đang ganh đua, giành giật ảnh hưởng kinh tế, chính trị đối với ASEAN, kinh nghiệm của các nước châu Mỹ trong tiến trình hội nhập và liên kết kinh tế - thương mại sẽ là bài học vô cùng quý báu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Đình Vương, *Chính sách của Mỹ đối với khu vực Mỹ La-tinh*, châu Mỹ ngày nay, số 3/2002, Viện nghiên cứu châu Mỹ, Hà Nội, 2002, tr.28.
- [2] <http://www.viettrade.gov.vn/old/news.asp?cate=2&article=6384&lang=vn>.
- [3] http://www.vias.com.vn/magazinedetail.asp?tin_ID=8.
- [4] <http://www.globalexchange.org/campaigns/ftaa/>
- [5] Học viện Quan hệ Quốc tế, *Việt Nam - châu Mỹ: Thách thức và cơ hội*, Hà Nội, 2005, tr.189.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Thủy, *Tập bài giảng các nước Mỹ La-tinh*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2006, tr.86.
- [7] <http://www.vnn.vn/thegioi/binhluan/2004/01/45239/>.
- [8] Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003, tr.554.
- [9] <http://vnexpress.net/Vietnam/Kinh-doanh/2001/12/3B9B7933/>.
- [10] Chương trình nghị sự chính sách đối ngoại Mỹ, *Chủ nghĩa quốc tế Mỹ*, Tạp chí điện tử của Bộ ngoại giao Mỹ, tập 8, số 1, 2003 tr. 37.
- [11] Học viện Quan hệ Quốc tế (2005), *Việt Nam - châu Mỹ: Thách thức và cơ hội*, Hà Nội, tr.218
- [12] Tổng thống Brazil Cardoso phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh Quebec 2001.
- [13] Lê Văn Sang, *Cục diện kinh tế thế giới hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2005, tr. 541.
- [14] L.L. Klosopxki, *Những xu hướng tiến triển mới của kinh tế Mỹ La-tinh bước vào thế kỷ XXI*, châu Mỹ ngày nay, số 7/2003, Viện Nghiên cứu Châu Mỹ, Hà Nội, tr. 43.
- [15] Học viện Quan hệ Quốc tế, *Việt Nam - châu Mỹ: Thách thức và cơ hội*, Hà Nội, 2005, tr.192.
- [16] Học viện Quan hệ Quốc tế, *Việt Nam - châu Mỹ: Thách thức và cơ hội*, Hà Nội, 2005, tr.193.
- [17] <http://www.nhandan.com.vn/tinbai/?article=131164&sub=83&top=45>.
- [18] <http://vietbao.vn/The-gioi/Bao-loan-phu-bong-hoi-nghi-thuong-dinh-chau-My/10933019/159/>.

Free Trade Area of the Americas (FTAA) towards the United states of America and Latin-American countries

Tran Bach Hieu

*College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam*

Free Trade Area of the Americas (FTAA) is an area that is in the process of full establishment. It plays a strategic role to western hemisphere countries. The establishment of this area will be a milestone in the continent's history on economic and commercial cooperation among participants. The idea to turn the western hemisphere into a free trade area originated from the American Enterprise Initiative initiated by President George Herbert Walker Bush. But, so far, FTAA hasn't been officially established due to profound disagreements among countries in the process of negotiation for signing agreements.

This article aims to get to know more clearly about FTAA, views from American countries, namely, the united states of America and Latin-American countries on FTAA to find an answer to the question: Why, until now, hasn't the agreement on the largest global trade free signed after 15 years since the idea was taken shape.